

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bùi Thị Ngọc Thoa¹, Nguyễn Thị Diệu Thúy²

^{1,2}*ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp*

TÓM TẮT

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước (NSNN) và quản lý thuế là công cụ đảm bảo thực thi việc thu nộp thuế được diễn ra một cách nghiêm túc, đúng quy định và có hiệu quả. Chi cục thuế huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội luôn quan tâm đến chất lượng công tác quản lý thuế và coi đây là cầu nối giữa các đối tượng nộp thuế với cơ quan quản lý thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các cá nhân, doanh nghiệp. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thống kê kinh tế và phân tích kinh tế đối với nguồn số liệu thứ cấp thu thập được từ chi cục thuế và các ban ngành có liên quan. Kết quả cho thấy chi cục thuế huyện Ứng Hoà đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ; công tác quản lý kê khai và công tác thanh tra, kiểm tra đối tượng nộp thuế. Bên cạnh đó, chi cục thuế cũng cần nâng cao hiệu quả các công tác thủ tục hành chính, quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế tại chi cục thuế huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: *Chi cục thuế, đối tượng nộp thuế, huyện Ứng Hoà, quản lý thuế, thuế.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuế là công cụ hiệu quả để quản lý vĩ mô nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, giải quyết nhiều vấn đề kinh tế xã hội, để động viên thêm một phần tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân vào Ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo nhu cầu chi tiêu chung của Nhà nước và xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý thuế sẽ đảm bảo cho cơ quan quản lý thuế thực hiện tốt trách nhiệm quản lý thuế, người nộp thuế nộp đúng, nộp đủ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế.

Trong nền kinh tế càng hiện đại, các mối quan hệ kinh tế càng đa dạng, phức tạp thì yêu cầu đối với quản lý thuế ngày càng cao. Quản lý thuế phải được hiện đại hóa toàn diện về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính, bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại, trên cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế để kiểm soát tất cả đối tượng chịu thuế. Hiện nay sự thay đổi cơ chế quản lý theo cơ chế tự khai, tự nộp là một bước ngoặt thể hiện xu hướng

mới trong quản lý thuế tạo sự chủ động và dân chủ hơn cho người nộp thuế. Tuy nhiên, sự đổi mới này không đảm bảo rằng công tác quản lý thuế có thể đạt được hiệu quả nếu như không có các biện pháp quản lý thuế đối với đặc điểm của từng đối tượng nộp thuế. Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu tiến hành đánh giá chất lượng công tác quản lý thuế tại chi cục thuế huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Từ đó, đóng góp một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế ở cấp chi cục.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là công tác quản lý thuế của Chi cục thuế huyện Ứng Hoà, Hà Nội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thống kê kinh tế

Bao gồm thống kê mô tả, thống kê so sánh, phân tích thống kê... Phương pháp này được áp dụng để phân loại, so sánh, phân tích mức độ, động thái của các thông tin, các chỉ tiêu kinh tế như: số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, tỷ trọng, tốc độ phát triển của các số liệu sử dụng.

2.2.2. Phương pháp phân tích kinh tế

Phương pháp này được sử dụng để phân tích xu thế và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng công tác quản lý thuế.

2.2.3. Phương pháp chuyên gia

Tham khảo ý kiến với các chuyên gia và những người có kinh nghiệm về lĩnh vực thuế về vấn đề nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm tổ chức, quản lý của Chi cục thuế huyện Ứng Hòa, Hà Nội

Mô hình tổ chức bộ máy ngành thuế được tổ chức theo ngành dọc từ Tổng cục thuế đến các Cục thuế, các chi cục, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức chỉ đạo thống nhất quản lý các loại thuế cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng được một lực lượng chuyên ngành có tính quyết định đến công tác quản lý thuế. Bộ máy quản lý của Chi cục thuế huyện Ứng Hòa có 54 cán bộ nhân viên được chia thành các bộ phận với chức năng nhiệm vụ như sau:

- Đội tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế: Thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế, hỗ trợ người nộp thuế, quản lý ấn chỉ trong phạm vi Chi cục thuế quản lý.

- Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Kế khai - Kế toán thuế và Tin học: Hướng dẫn về nghiệp vụ quản lý thuế, chính sách pháp luật thuế cho cán bộ, công chức thuế trong Chi cục thuế, xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu NSNN được giao của Chi cục thuế.

- Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, công tác quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản trị trong nội bộ Chi cục thuế.

- Đội kiểm tra thuế: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kê khai thuế, giải quyết tố cáo liên quan đến người nộp thuế, chịu trách nhiệm thực hiện dự toán thu thuộc phạm vi

quản lý thuế của Chi cục thuế.

- Đội kiểm tra nội bộ: Thực hiện công tác kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, tính liêm chính của cơ quan thuế, công chức thuế, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành công vụ và bảo vệ sự liêm chính của cơ quan thuế, công chức thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế.

- Đội thuế trước bạ và thu khác: Quản lý thu lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền cấp quyền sử dụng đất, các khoản đầu giá về đất, tài sản, tiền thuế đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác phát sinh trên địa bàn thuộc phạm vi Chi cục thuế quản lý.

- Đội quản lý nợ và cưỡng chế nợ: Thực hiện công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thu tiền thuế nợ, tiền phạt đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Chi cục thuế.

- Các đội thuế liên xã, miền: Quản lý thu thuế các tổ chức, cá nhân nộp thuế trên địa bàn xã, phường được phân công.

3.2. Thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế huyện Ứng Hòa

3.2.1. Kết quả thu thuế của Chi cục thuế huyện Ứng Hòa

Kết quả thu thuế qua 3 năm cho thấy, nhìn chung chi cục thuế huyện Ứng Hòa luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao và số tiền thu được có sự biến động qua các năm. Điều này cũng phản ánh đúng sự biến động của nền kinh tế của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động của chi cục thuế. Nguyên nhân là do điều kiện nền kinh tế suy giảm biến động của giá cả thị trường, cơ chế chính sách, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, số lượng hàng hóa tồn kho rất nhiều, hoạt động cầm chừng. Tuy nhiên,

năm 2013 và 2014 lại ngược lại mức thu thực tế luôn cao hơn so với kế hoạch được giao. Kết quả này là do ngành thuế phải thực hiện các

chính sách giãn, giảm, gia hạn nộp thuế ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thu ngân sách của Chi cục thuế huyện Ứng Hòa.

Bảng 01. Kết quả thu thuế của Chi cục*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ_{bq} (%)
I	Số kế hoạch được Cục thuế giao	125.480	78.541	77.000	78,33
II	Số thực hiện	77.270	119.462	116.096	122,57
1	Thuế CTN-NQD	12.586	14.952	30.391	155,39
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.899	1.887	2.398	112,36
3	Thu tiền sử dụng đất	33.000	52.700	36.602	105,31
4	Thuế đất ở	1.566	2.206	1.953	111,66
5	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.899	823	1734	95,54
6	Lệ phí trước bạ	11.343	16.989	22.027	139,35
7	Phí, lệ phí	1.473	1.954	5.155	187,01
8	Thu khác ngân sách	4.735	11.499	6.525	117,38
9	Thu cố định tại xã	8.775	16.499	9.134	102,02
III	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	61,58	152,10	150,77	

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

3.2.2. Kết quả thực hiện công tác đăng ký, kê khai thuế

Quản lý đối tượng đăng ký, kê khai, nộp thuế là quản lý thực hiện các thủ tục hành chính. Với cơ chế tự khai, tự nộp và thực hiện kê khai thuế qua mạng, người nộp thuế sẽ tự chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của quy trình này từ đăng ký thuế cho đến kê khai và nộp thuế.

Quy trình đăng ký, kê khai thuế: Từ ngày nhận được thông báo danh sách doanh nghiệp mới đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch đầu tư, Đội kiểm tra thuế cập nhật dữ liệu và quản lý thông tin về doanh nghiệp mới. Đồng thời, dữ liệu này chuyển sang Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán - Kê khai - Kế toán thuế và Tin học, cũng từ đây thông tin về doanh nghiệp mới sẽ được cập nhật trên trang nội bộ

của toàn Chi cục thuế.

Đội kiểm tra thuế có trách nhiệm phân công cán bộ thuế theo dõi, doanh nghiệp mới bắt đầu từ ngày doanh nghiệp có giấy phép đăng ký kinh doanh. Các công việc bao gồm:

- Xử lý các thông tin thay đổi của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như: thay đổi địa điểm kinh doanh, thay đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh,...

- Phát hiện các đối tượng không đăng ký thuế thay đổi và xử lý vi phạm về đăng ký thuế.

- Nhận và kiểm tra các bản khai thuế, chứng từ nộp thuế từ bộ phận "Một cửa" và xử lý thông tin như tính chính xác và đầy đủ sau đó lưu trữ thông tin và cung cấp cho quá trình quản lý thuế nếu cần.

Các loại đối tượng nộp thuế như bảng 02.

Bảng 02. Công tác quản lý đối tượng nộp thuế tại chi cục

TT	Các loại đối tượng nộp thuế	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ_{bq} (%)
1	Doanh nghiệp nhà nước	DN	0	0	0	
2	Doanh nghiệp NQD					
2.1	Số DN theo giấy phép ĐKKD	DN	327	338	356	104,34
2.2	Số DN thực tế hoạt động	DN	288	310	350	110,24
3	Hộ kinh doanh	Hộ	2.731	2.842	2.724	99,87
	Tổng số NNT đang hoạt động		3.019	3.152	3.074	
	Số NNT bình quân trên 1 cán bộ thuế		55,91	58,37	56,93	

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Đối tượng nộp thuế tại chi cục là cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Sự khác biệt lớn giữa số doanh nghiệp thực tế hoạt động và số doanh nghiệp theo giấy phép đăng ký kinh doanh là một thực tế đang diễn ra hiện nay, tình trạng gây ra không ít khó khăn cho các Chi cục thuế. Tuy nhiên, tại huyện Ứng Hòa số doanh nghiệp thực tế hoạt động so với doanh nghiệp theo giấy phép đăng ký kinh doanh có sự chênh lệch không lớn. Công tác kiểm tra, rà soát cần phải được chặt chẽ hơn,

theo đó, các doanh nghiệp phải thực tế có hoạt động sản xuất kinh doanh thì mới được duy trì mã số thuế doanh nghiệp. Tại chi cục, khối lượng công việc mà một cán bộ cơ quan thuế phải đảm nhiệm qua 3 năm biến động không lớn, trung bình khoảng 55 người nộp thuế bình quân trên 1 cán bộ thuế. Điều này giúp cho việc quản lý, giám sát thu thuế được thuận lợi và dễ kiểm soát hơn.

Kết quả kê khai thuế thể hiện ở bảng 03.

Bảng 03. Bảng tổng hợp công tác quản lý kê khai thuế tại chi cục

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ_{bq} (%)
1	Tổng số tờ khai phải nộp (tờ)	4.631	4.099	2.841	78,32
2	Tổng số tờ khai đã nộp (tờ)	4.536	4.006	2.764	78,06
3	Tổng số tờ khai chưa nộp (tờ)	95	93	77	90,03
4	Tổng số tờ khai sai (tờ)	183	156	142	88,09
5	Tỷ lệ tờ khai thuế đã nộp (%)	97,95	97,73	97,29	
6	Tỷ lệ tờ khai thuế không có lỗi (%)	95,96	96,10	94,86	

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Bảng 03 cho thấy bình quân có khoảng trên 97,6% số đơn vị chấp hành kê khai thuế đúng thời hạn. Tuy nhiên vẫn còn một số doanh nghiệp nộp chậm hoặc không nộp tờ khai. Chi cục thuế huyện Ứng Hòa luôn tuân thủ về thời gian nộp tờ khai thuế của người nộp thuế trong năm đạt mức độ cao với tỷ lệ tờ khai thuế đã

nộp đạt trung bình 97%. Có được kết quả như trên là do Chi cục đã áp dụng giải pháp các doanh nghiệp kê khai chậm đã được lập biên bản xử phạt vi phạm về thời gian kê khai thuế chậm. Bên cạnh đó còn các sai phạm thường gặp là lỗi số học trong kê khai báo cáo tài chính, quyết toán thuế. Các sai phạm này sau

khi được phát hiện thì các đối tượng nộp thuế đã điều chỉnh ngay. Hiện nay, thực hiện sự chỉ đạo chung của Cục thuế thành phố Hà Nội, chi cục thuế huyện Ứng Hòa đã áp dụng việc kê khai thuế qua mạng. Theo đó, các doanh nghiệp muốn kê khai thuế qua mạng sẽ phải đăng ký chữ ký số với cơ quan thuế và đăng ký dịch vụ nộp hồ sơ khai thuế qua mạng thông

tin. Việc ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý thuế đặc biệt là nộp tờ khai thuế qua mạng đã làm giảm ùn tắc khối lượng công việc của bộ phận "Một cửa" vào các ngày nộp tờ khai hàng tháng đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng nộp thuế.

3.2.3. Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

Bảng 04. Kết quả thực hiện tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

TT	Hình thức hỗ trợ	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ _{bq} (%)
1	Trả lời văn bản	lượt	200	251	281	70,71
2	Hỗ trợ qua điện thoại	lượt	388	447	520	115,76
3	Tư vấn trực tiếp	lượt	365	313	347	97,50
4	Hội thảo, hội nghị	lần	2	2	2	100
5	Lớp tập huấn	lớp	9	5	4	66,67

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Hàng năm Chi cục thuế huyện Ứng Hòa đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền hỗ trợ đối tượng nộp thuế thông qua các hình thức khác nhau như: trả lời bằng văn bản, tư vấn trực tiếp tại cơ quan thuế, hỗ trợ qua điện thoại... Trong đó, hình thức hỗ trợ qua điện thoại chiếm ưu thế đạt số lượt NNT được giải đáp qua điện thoại trên số cán bộ bộ phận tuyên truyền. Tiếp đến là hình thức hỗ trợ bằng cách tư vấn trực tiếp tại cơ quan thuế đạt số

lượt NNT được giải đáp tại cơ quan thuế trên số cán bộ bộ phận tuyên truyền, còn các hình thức hỗ trợ khác bằng trả lời văn bản, phát tờ rơi, treo băng rôn khẩu hiệu thì tương đối ít. Điều này cho thấy, nhu cầu được tư vấn và giải đáp các thắc mắc liên quan đến việc nộp thuế của đối tượng nộp thuế là rất cần thiết, cần được hỗ trợ một cách nhanh chóng, kịp thời.

3.2.4. Công tác hoàn thuế

Bảng 05. Tình hình thực hiện hoàn thuế tại Chi cục

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ _{bq} (%)
1	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	hồ sơ	13	14	20	124,03
2	Số tiền thuế đã hoàn	triệu đồng	3.360	4.738	8.205	156,69
3	Hồ sơ chưa giải quyết	hồ sơ	0	0	0	0
4	Hồ sơ kiểm tra sau hoàn thuế	hồ sơ				
a	Hồ sơ kiểm tra trước hoàn sau	hồ sơ	11	12	16	120,60
b	Hồ sơ phát hiện hoàn không đúng	hồ sơ	0	0	0	0
c	Số tiền thuế phải thu hồi do hoàn không đúng	triệu đồng	0	0	0	0
d	Số tiền thuế đã thu hồi nộp NSNN	triệu đồng	0	0	0	0
5	Số hồ sơ hoàn trước kiểm tra sau	hồ sơ	2	2	4	141,42

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Trong công tác kiểm tra hoàn thuế, Chi cục Thuế đã thực hiện đúng đối tượng, đúng thủ tục hồ sơ hoàn thuế, trình Cục Thuế giải quyết đảm bảo thời gian quy định. Các doanh nghiệp

nộp hồ sơ hoàn thuế, chủ yếu là số doanh nghiệp kiểm tra trước, phát hiện không có sai phạm thì tiến hành hoàn thuế.

3.2.5. Công tác thu nợ và cưỡng chế nợ

Bảng 06. Bảng tổng hợp công tác thu nợ thuế tại chi cục

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ_{bq} (%)
1	Tổng số nợ thuế thời điểm đầu năm	10.082	14.146	17.617	132,18
a	- Nợ khó thu	1.439	2.860	3.851	163,58
b	- Nợ chờ xử lý	3.075	1.206	2.623	92,35
c	- Nợ chờ điều chỉnh		31,6	45,47	
d	- Nợ có khả năng thu	5.567	10.048	11.097	141,18
2	Tổng số nợ thuế thời điểm cuối năm	14.146	17.617	22.362	125,72
a	- Nợ khó thu	2.860	3.851	3.651	112,98
b	- Nợ chờ xử lý	1.206	2.623	2.912	155,38
c	- Nợ chờ điều chỉnh	31,6	45,47	43,5	117,32
d	- Nợ có khả năng thu	10.048	11.097	15.755	125,21

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Nợ thuế được phân thành 4 loại nợ: nợ khó thu, nợ chờ xử lý, nợ chờ điều chỉnh và nợ có khả năng thu. Việc phân loại các khoản nợ như trên nhằm mục đích xác định nguyên nhân nợ, tình trạng nợ từ đó có biện pháp thu hồi nợ hợp lý với từng đối tượng nợ thuế. Tuy nhiên, số tiền nợ thuế của các loại nợ đều có xu hướng tăng dần qua các năm. Sở dĩ có tình trạng này là do số tiền nợ đọng thuế chủ yếu thuộc các đối tượng là các doanh nghiệp xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ và kinh doanh

bất động sản số thuế nợ đọng ngày một tăng lên, mà nguyên nhân chủ yếu là suy thoái kinh tế, sự đóng băng của thị trường bất động sản, nhiều ngân hàng làm ăn thua lỗ, kéo theo đó là rất nhiều công ty, doanh nghiệp thiếu vốn sản xuất phải ngừng hoạt động và hoạt động cầm chừng để giảm lỗ vốn, một số doanh nghiệp khác trong tình trạng chờ quyết định phá sản..

3.2.6. Công tác quản lý thuế trước bạ và thu khác

Bảng 07. Kết quả thu thuế trước bạ và thu khác tại Chi cục

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	θ_{bq} (%)
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.351	2.117	5.353	199,05
2	Lệ phí trước bạ xe mô tô, xe máy	10.990	14.872	16.674	123,17
3	Lệ phí trước bạ tàu, thuyền	0	0	0	-
4	Tài sản khác	0	0	0	-
	Tổng số	12.341	16.989	22.027	133,59

(Nguồn: Chi cục thuế huyện Ứng Hòa)

Qua bảng 7 ta có thể thấy tổng số tiền lệ phí trước bạ thu được qua các năm đều tăng. Trong đó số tiền thu chủ yếu là lệ phí trước bạ xe mô tô, xe máy sở dĩ có điều đó là do hiện nay do

nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, tình hình kinh tế của huyện ngày càng phát triển, thêm vào đó với các hình thức bán hàng kích cầu của nhà sản xuất như mua xe trả góp đang được áp

dụng khiến cầu của người tiêu dùng về mua sắm mô tô, xe máy tăng lên nhiều hơn. Đây cũng là kết quả có được khi chi cục thực hiện tốt việc thu thuế trước bạ không chỉ của xe mô tô, xe máy mà còn cả lệ phí trước bạ cho các giao dịch nhà đất trên địa bàn huyện.

3.2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế

Năm 2012, chi cục đã thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế 32 cuộc, trong 32 cuộc có số thuế truy thu và phạt vi phạm hành chính 1.112 triệu đồng. Ngoài ra, chi cục cũng tiến hành nhiều cuộc kiểm tra khác nhằm đảm bảo tốt công tác quản lý thuế tại huyện như:

Công tác kiểm tra nội bộ: Chi cục đã triển khai kiểm tra nội bộ 2 đội là đội tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế và đội nghiệp vụ dự toán, kê khai, kế toán thuế & tin học. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được thực hiện đúng quy định, đã giải quyết xong 1 đơn thư khiếu nại, giải quyết kịp thời các nội dung phát sinh, tiếp nhận.

Năm 2013 công tác kiểm tra đã được tăng cường cả về số lượng, đổi mới về nội dung và phương pháp kiểm tra cũng như đối tượng đưa vào danh sách rủi ro đã phát hiện xử lý vi phạm những trường hợp kê khai, hạch toán những khoản chi không đúng chế độ, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế đã được ghi nhận:

Công tác kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan thuế: đã thực hiện kiểm tra 1.238 lượt hồ sơ, số hồ sơ chấp nhận 1.238 hồ sơ, qua kiểm tra chưa có điều chỉnh số liệu về khai thuế.

Về kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế: có 40 cuộc kiểm tra đã được triển khai, trong đó có 33 cuộc kiểm tra có số thuế phạt 1.938 triệu đồng.

Kiểm tra thuế nội bộ: thực hiện kiểm tra 2 đội, đội tuyên truyền hỗ trợ và đội hành chính nhân sự & tài vụ nội dung kiểm tra về văn hóa, văn minh công sở. Kết quả qua kiểm tra các đội thuế đều chấp hành đúng quy định.

3.3. Những thành công và tồn tại trong công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

3.3.1. Những thành công

Về công tác tuyên truyền hỗ trợ: Chi cục thuế tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung, Nghị định, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật Thuế bảo vệ môi trường; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Các hình thức tuyên truyền hỗ trợ của Chi cục Thuế khá đa dạng, nội dung tuyên truyền kịp thời, đầy đủ thông tin về chính sách thuế, giúp doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế của mình. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền hỗ trợ cũng đã thể hiện được vai trò trong việc tạo ra mối quan hệ thân thiện giữa Chi cục Thuế và người nộp thuế - một trong những yếu tố cải thiện sự tuân thủ thuế.

Về công tác quản lý kê khai: Các đội thuế phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong việc rà soát mã số thuế, rà soát lại đối tượng quản lý. Tích cực đôn đốc doanh nghiệp nộp tờ khai, đầy đủ, đúng hạn, thực hiện phát hành thông báo đôn đốc DN chưa nộp hồ sơ khai thuế, đẩy mạnh công tác kiểm tra việc kê khai thuế, có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai sai quy định. Thường xuyên thực hiện việc nhân dữ liệu, cập nhật kịp thời dữ liệu thu NSNN. Việc tiếp nhận xử lý chứng từ nộp NSNN được kịp thời đầy đủ, đúng quy định.

Về công tác thanh tra, kiểm tra: Công tác kiểm tra được tăng cường về số lượng đổi mới về nội dung và phương pháp kiểm tra cũng như đối tượng đưa vào danh sách rủi ro đã phát hiện xử lý những trường hợp kê khai, hạch toán những khoản chi phí không đúng chế độ vào chi phí sản xuất kinh doanh. Chú trọng kiểm tra theo chuyên đề, doanh nghiệp lớn, tập trung kiểm tra hồ sơ quyết toán thuế, đẩy mạnh công tác kiểm tra sau hoàn thuế. Tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp nộp ngân sách các

khoản tiền thuế và tiền phạt xử lý sau kiểm tra của các cơ quan chức năng.

Về công tác quản lý nợ thuế: Chi cục thuế đã tăng cường công tác quản lý nợ thuế, áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ. Thực hiện việc phân loại và phân tích nguyên nhân nợ đến từng doanh nghiệp để có biện pháp xử lý phù hợp và kịp thời theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các ngành liên quan, các cơ quan của huyện, UBND các xã trong quản lý nợ và cưỡng chế nợ. Đồng thời, các cán bộ thuế luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ Cục thuế giao, bao quát được nguồn thu, có giải pháp cụ thể đối với từng nguồn thu chi đạo sát sao, quyết liệt hàng quý, hàng tháng đều hoàn thành dự toán được giao.

3.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân

Về công tác tuyên truyền hỗ trợ: Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế tuy đã có cải tiến nhưng vẫn chưa có nhiều hình thức tuyên truyền hỗ trợ để mọi người, đặc biệt là đối tượng nộp thuế hiểu và chấp hành, chưa thực sự đáp ứng theo yêu cầu thực hiện tuyên truyền về cơ chế tự khai, tự nộp của ngành thuế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý thuế mới. Mặc dù ngành thuế đã tổ chức công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, thủ tục hành chính thuế thông qua mô hình "một cửa". Tuy nhiên hiệu quả của mô hình này vẫn chưa cao, bởi vì sự phối hợp của bộ phận này với các bộ phận chức năng khác trong quá trình tổ chức thu thuế còn chưa chặt chẽ, chưa bố trí những cán bộ có năng lực nghiệp vụ tại bộ phận này để giải đáp và hướng dẫn kịp thời.

Về công tác thanh tra, kiểm tra thuế: Thanh tra, kiểm tra thuế vẫn mang tính chủ quan và thường sử dụng phương pháp thanh kiểm tra các doanh nghiệp kê khai thuế phải nộp thấp, kê khai thuế không tương xứng với các

doanh nghiệp cùng loại trên địa bàn, hay kê khai thuế GTGT âm liên tục nhưng không đề nghị hoàn thuế thì sẽ bị kiểm tra, xác minh hồ sơ để xác định tính trung thực của tờ khai, qua đó phát hiện các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp ấn định và xử phạt các vi phạm về thuế. Chức năng và quyền hạn của kiểm tra thuế của kiểm tra thuế còn hạn chế, chưa trở thành công cụ có hiệu lực để chống thất thu ngân sách và răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm thuế. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế nói trên là do kinh nghiệm và trình độ lập kế hoạch thanh tra còn hạn chế đặc biệt là về các kỹ thuật để xây dựng một hệ thống tiêu chí thanh tra mà vẫn kiểm tra dựa trên kinh nghiệm truyền thống và thói quen.

Về quản lý nợ và cưỡng chế nợ: chưa có kế hoạch đối với các nhóm đối tượng nợ thuế có sự tuân thủ khác nhau, chưa có biện pháp cưỡng chế thích hợp làm thay đổi dần hành vi của doanh nghiệp theo hướng tích cực hơn. Bởi sự cưỡng chế không chỉ quan tâm đến việc đối tượng nợ thuế nợ bao nhiêu thuế và nợ bao nhiêu lần mà cần xem xét đến hoàn cảnh thực tế của người nộp thuế, tại sao nợ và sự tuân thủ của đối tượng nộp thuế là ở mức độ nào. Các chính sách về ấn định thuế và các hình thức cưỡng chế chưa có những quy định về tìm hiểu nguyên nhân nợ thuế, mức độ tuân thủ để cải thiện sự tuân thủ theo hướng ngày càng tốt hơn mà chủ yếu nhằm mục tiêu hoàn thành các dự toán thu. Do phải tuân thủ các bước của quy trình cưỡng chế thu nợ nên lập kế hoạch cưỡng chế thu nợ trên địa bàn thường ngắn hạn, kém linh hoạt chỉ chú trọng vào mục tiêu giảm số thuế nợ đọng mà ít quan tâm đến những giải pháp khuyến khích phù hợp.

3.4. Một số đề xuất góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế tại chi cục thuế huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Một là, giải pháp cưỡng chế và thu nợ thuế.

Đối với nhóm ĐTNT chấp hành tốt và chấp nhận nộp thuế, sự vi phạm luật thuế xảy ra thường là do nhầm lẫn trong kê khai thuế, vô tình trốn thuế hay vì những lý do khách quan mà chậm nộp tiền thuế. Vì vậy, cơ quan thuế cần áp dụng các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc và hỗ trợ ĐTNT hoàn thành nghĩa vụ. Đối với nhóm ĐTNT miễn cưỡng nộp thuế thì cơ quan thuế nên áp dụng hình thức ở mức độ nhẹ như: phạt cảnh cáo, nhắc nhở, áp dụng các yêu cầu kê khai khắt khe chi tiết hơn các ĐTNT khác hay phạt tiền khi ĐTNT nộp thuế chậm. Đối với nhóm ĐTNT từ chối nộp thuế thì cơ quan thuế cần áp dụng các biện pháp mạnh, cứng rắn để đảm bảo thu hồi các khoản nợ thuế cho NSNN và dần làm thay đổi tư duy của ĐTNT. Các biện pháp cưỡng chế có thể áp dụng như: trích tiền từ tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kê biên và bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp, thu tiền hay tài sản của doanh nghiệp đó do tổ chức cá nhân khác nắm giữ, thu hồi mã số thuế và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nghiêm khắc hơn là truy tố trước tòa án.

Hai là, giải pháp thanh tra kiểm tra thuế. Hàng năm Chi cục thuế phải thực hiện công tác rà soát, sàng lọc người nộp thuế trên cơ sở phân tích các thông tin về người nộp thuế để xây dựng các tiêu chí phân loại chính xác, phù hợp. Xây dựng triển khai thực hiện các kỹ năng thanh tra, kiểm tra thuế có tính chất chuyên sâu vào từng lĩnh vực, từng loại vi phạm để đảm bảo việc thu thập, phân tích thông tin tài liệu, xác định vi phạm và kết luận thanh tra nhanh chóng, chính xác, đầy đủ. Xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra thuế: đi cùng với những giải pháp về quản lý, kỹ thuật, việc tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn cho cán bộ cho công tác thanh tra, kiểm tra là một trong những yếu tố quan trọng.

Ba là, giải pháp tuyên truyền và hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp thuế. Cụ thể là xây dựng

chương trình mục tiêu tuyên truyền hỗ trợ cho từng nhóm, đối tượng nộp thuế. Đa dạng hóa và phát triển các hình thức tuyên truyền hỗ trợ, tạo ra nhiều lựa chọn cho người nộp thuế. Từng bước cung cấp các dịch vụ tư vấn, dịch vụ thuế, dịch vụ thông tin và dịch vụ hỗ trợ về thuế và khuyến khích các doanh nghiệp tiếp cận với các hình thức tư vấn này.

IV. KẾT LUẬN

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước và quản lý thuế là công cụ đảm bảo thực thi việc thu nộp thuế được diễn ra một cách nghiêm túc, đúng quy định và có hiệu quả. Trong đó, chất lượng công tác quản lý thuế ở cấp Chi cục luôn được quan tâm và coi đây là cầu nối giữa các đối tượng nộp thuế với cơ quan quản lý thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các cá nhân, doanh nghiệp.

Qua thu thập, phân tích và thống kê số liệu về các đối tượng nộp thuế, các cán bộ thuế đã phản ánh kết quả thu thuế và thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Ứng Hòa qua 3 năm (2012 - 2014) theo từng chức năng quản lý. Đó là công tác đăng ký, kê khai thuế; công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế; công tác hoàn thuế; công tác thu nợ và cưỡng chế nợ; công tác quản lý thuế trước bạ và thu khác; công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

Trên cơ sở phân tích chất lượng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế huyện Ứng Hòa, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế. Một là giải pháp cưỡng chế và thu nợ thuế. Hai là giải pháp thanh tra kiểm tra thuế. Ba là giải pháp tuyên truyền và hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp thuế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2010). *Quyết định 504/QĐ - TCT, Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc chi cục Thuế.* Hà Nội.

2. Chi cục thuế huyện Ứng Hòa. *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013*. Hà Nội.

3. Chi cục thuế huyện Ứng Hòa. *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2013, phương hướng nhiệm vụ năm*

2014

4. Chi cục thuế huyện Ứng Hòa. *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015*. Hà Nội.

IMPROVING QUALITY TAXATION MANAGEMENT AT THE DEPARTMENT OF TAXATION IN UNG HOA DISTRICT, HANOI

Bui Thi Ngoc Thoa, Nguyen Thi Dieu Thuy

SUMMARY

Taxes are the main government revenue sources and taxation management is a tool that ensures tax collection and payment being taken place seriously, regulations and effectively. The Department of Taxation in Ung Hoa District, Hanoi always concerns about the quality of taxation management and considers it as a bridge between taxpayers with tax authorities in implementing of tax obligations of individuals and businesses. This study uses methods of economic statistics and economic analysis on secondary data sources collected from the Department and other related departments. Results show that the Department of Taxation in Ung Hoa district has performed well in organizing propaganda and supporting; declaration managing as well as inspecting and checking taxpayers. Furthermore, the Department should improve the efficiency of administrative procedures, tax debt management and enforcement. Basing on that, the study proposes several solutions in order to improve the quality of taxation management at the Department of Taxation in Ung Hoa district, Hanoi.

Keywords: *Taxation, taxation management, taxpayers, tax department, Ung Hoa district.*

Người phản biện : PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn
Ngày nhận bài : 15/12/2015
Ngày phản biện : 20/01/2016
Ngày quyết định đăng : 10/02/2016